



SỐ 3/2026

Bản tin

HÀNG RÀO KỸ THUẬT TRONG THƯƠNG MẠI TỈNH HÀ TĨNH

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ HÀ TĨNH

Điện thoại: 02393.856638; Fax: 02393.855874; Cổng TTĐT: skhcn.hatinh.gov.vn; Email: sokhoahoc@hatinh.gov.vn

Điểm Thông báo và Hỏi đáp về Hàng rào kỹ thuật trong thương mại tỉnh Hà Tĩnh (viết tắt TBT Hà Tĩnh) thuộc Sở Khoa học và Công nghệ Hà Tĩnh, có nhiệm vụ phổ biến kiến thức về hàng rào kỹ thuật trong thương mại; thông báo văn bản pháp quy kỹ thuật của các nước thành viên WTO đến các cơ quan, tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh và Thông báo các văn bản liên quan đến hàng rào kỹ thuật trong thương mại do tỉnh Hà Tĩnh ban hành tới Văn phòng TBT Việt Nam. Trả lời các câu hỏi về văn bản pháp quy kỹ thuật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy trình đánh giá sự phù hợp và các vấn đề khác liên quan đến hàng rào kỹ thuật trong thương mại và các nước thành viên WTO.

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Ông Lê Thành Đồng

Giám đốc Sở

Trưởng Ban biên tập:

Ông Dương Kim Nga

Phó Giám đốc Sở

Thư ký:

Ông Lương Đình Thành

Trưởng phòng QL TCĐLCL

Biên tập viên:

Ông Phan Công Cử

Phó Trưởng phòng QL TCĐLCL

Bà Nguyễn Thị Mai Hoa

Chuyên viên phòng QL TCĐLCL

In 1.000 cuốn, khổ 19 x 26,5cm, tại Công ty CP in Hà An, số 09, ngõ 422 Đ. Nguyễn Công Trứ, P. Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh. Giấy phép xuất bản số 41/SVHTTDL do Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Hà Tĩnh cấp ngày 09/3/2026.

ỨNG DỤNG I-HÀ TĨNH VƯỢT MỐC 400.000 TÀI KHOẢN

Tính đến hết ngày 21/7/2026, ứng dụng i-HàTĩnh đã chính thức vượt ngưỡng 400.000 tài khoản đăng ký sử dụng, hệ thống đã tiếp nhận gần 7.000 phản ánh, góp ý của người dân qua ứng dụng i-HàTĩnh (5.042 phản ánh, góp ý) và tổng đài 19009038 (1.759 phản ánh, góp ý).

Trong hơn 4 tháng triển khai, ứng dụng i-HàTĩnh ghi nhận 2.320 phản ánh đã được các cơ quan, đơn vị xử lý; 3.053 phản ánh, góp ý đã được tiếp nhận, phân phối tới các cơ quan chức năng xử lý; 1.938 phản ánh, góp ý không đủ điều kiện tiếp nhận; 51 phản ánh, góp ý đang yêu cầu bổ sung thông tin. Hệ thống đã kết nối 100 cơ quan, đơn vị tham gia tiếp nhận, phối hợp và xử lý thông tin của người dân.

Sau khi các vấn đề được giải quyết, ứng dụng i-HàTĩnh ghi nhận chỉ số hài lòng của người dân đạt trên 70%, cho thấy niềm tin ngày càng tăng của người dân vào sự lắng nghe và giải quyết kịp thời từ phía chính quyền.

Sự lan tỏa mạnh mẽ của i-HàTĩnh có đóng góp rất lớn từ phong trào cài đặt sâu rộng tại các địa phương. Đến nay, đã có 57/69 đơn vị hoàn thành chỉ tiêu 30% dân số trưởng thành cài ứng dụng. Trong đó nhiều xã đã ghi nhận tỷ lệ cài đặt trên dân số trưởng thành ở mức rất cao. Đi đầu toàn tỉnh là xã Đức Đồng với 50,09%, tiếp theo là phường Thành Sen 47,24%; phường Nam Hồng Lĩnh đạt 46,64%. Bên cạnh đó, các địa phương như xã Kỳ Lạc (45,74%), xã Sơn Kim 2 (43,26%), xã Kỳ Xuân (41,44%) và phường Sông Trĩ (41,36%) cũng nằm trong top đầu toàn tỉnh về tỷ lệ phủ sóng ứng dụng.



Đến nay, đã có 57/69 đơn vị hoàn thành chỉ tiêu 30% dân số trưởng thành cài ứng dụng

Đề i-HàTĩnh thực sự trở thành người bạn đồng hành quen thuộc trong đời sống hằng ngày, lãnh đạo chính quyền các địa phương cần tiếp tục quan tâm chỉ đạo, đơn đốc đẩy mạnh công tác tuyên truyền và hỗ trợ người dân cài đặt ứng dụng. Việc hoàn thành sớm chỉ tiêu 30% chỉ là mốc khởi đầu; mục tiêu hướng tới là đạt tỷ lệ bao phủ tối đa trên địa bàn, trước hết là phần đầu đạt 50% trong năm 2026. Hiện nay, ứng dụng i-HàTĩnh đang tiếp tục được nâng cấp, hoàn thiện và nghiên cứu bổ sung các tính năng để ngày càng phục vụ tốt hơn cho người dân và doanh nghiệp trên môi trường số; từng bước trở thành một trong những công cụ kết nối hiệu quả người dân với cán bộ thôn, tổ dân phố và chính quyền cấp xã, phường sau khi sắp xếp./

BBT

Nghị quyết 66.22/2026/NQ-CP của Chính phủ về phát triển công dân số



Nhằm tạo động lực bứt phá cho lộ trình chuyển đổi số toàn dân, Chính phủ vừa chính thức ban hành Nghị quyết 66.22/2026/NQ-CP mang tính đột phá. Nghị quyết thiết lập cơ chế ưu đãi tài chính chưa từng có dành riêng cho những người

dân đã hoàn tất việc xây dựng định danh số cá nhân.

Khung dịch vụ hành chính công chuyển sang cơ chế "0 đồng"

Nội dung trọng tâm tại Phụ lục II ban hành kèm Nghị quyết 66.22/2026/NQ-CP quy định về mức "0 đồng" đối với toàn bộ các khoản phí, lệ phí thực hiện thủ tục trực tuyến có tần suất giao dịch lớn.

Các nhóm dịch vụ công thiết yếu được áp dụng chính sách miễn hoàn toàn lệ phí bao gồm:

Giấy tờ xuất nhập cảnh: Miễn toàn bộ lệ phí cấp mới, cấp lại hộ chiếu, giấy thông hành hoặc giấy phép xuất cảnh (giúp người dân tiết kiệm từ 100.000 đến 400.000 đồng cho mỗi lượt làm thủ tục).

Căn cước và Giao thông: Không thu lệ phí đối với thủ tục cấp đổi từ CCCD sang thẻ Căn cước, cấp lại thẻ Căn cước bị mất, cùng toàn bộ chi phí cấp đổi, cấp lại bằng lái xe trong nước lẫn bằng lái quốc tế (mức thu cũ là 115.000 đồng).

Đăng ký phương tiện: Miễn phí hoàn toàn các dịch vụ cấp đổi, cấp lại chứng nhận đăng ký xe, biển số xe và đăng ký xe tạm thời (tiết kiệm cho chủ xe từ 35.000 đến 105.000 đồng).

Cư trú và Hộ tịch: Miễn phí đăng ký thường trú, tạm trú, gia hạn tạm trú, tách hộ; miễn phí cung cấp thông tin lý lịch tư pháp, cấp bản sao trích lục hộ tịch, giấy khai sinh cùng các thủ tục đăng ký kết hôn, xác nhận tình trạng hôn nhân.

Bất động sản và Bằng cấp: Không thu phí thẩm định hồ sơ xin cấp đổi, cấp lại hoặc đăng ký biến động đất đai; miễn phí cấp bản sao hoặc chỉnh sửa các loại văn bằng, chứng chỉ từ sổ gốc.

Đặc biệt, nền tảng VNeID cũng sẽ tích hợp và cung cấp miễn phí công cụ chứng thực chữ ký số công cộng, giúp người dân dễ dàng xác thực pháp lý các giao dịch điện tử.

Ưu đãi tài chính quy mô lớn cho tài sản có giá trị

Bên cạnh chính sách miễn phí hoàn toàn đối với dịch vụ hành chính, Phụ lục III của Nghị quyết còn mở ra những khoản miễn giảm thuế, phí rất lớn cho các giao dịch tài sản cá nhân:

Lệ phí trước bạ xe máy: Giảm 100% lệ phí trước bạ khi đăng ký quyền sở hữu (áp dụng 1 lần/năm, mức giảm tối đa không quá 5 lần mức lương cơ sở tại thời điểm kê khai).

Lệ phí trước bạ ô tô: Giảm 50% mức thu lệ phí trước bạ khi đăng ký sở hữu (áp dụng 1 lần/năm, tối đa không quá 5 lần mức lương cơ sở).

Lệ phí trước bạ nhà đất: Giảm 10% lệ phí trước bạ khi nhận chuyển nhượng bất động sản (áp dụng 1 lần/năm, mức giảm tối đa không quá 5 lần mức lương cơ sở).

Phí nghiệp vụ chuyên ngành: Giảm 50% phí thẩm duyệt thiết kế phòng cháy chữa cháy (mức thu tối thiểu từ 250.000 đồng đến tối đa 75 triệu đồng/dự án) và giảm 50% phí đăng ký giao dịch bảo đảm.

Ba điều kiện cứng để thụ hưởng gói ưu đãi

Để chính thức được hệ thống tự động áp dụng các mức miễn giảm nêu trên, công dân Việt Nam cần đáp ứng đồng thời ba tiêu chuẩn kỹ thuật sau:

Đăng ký định danh mức 2: Đã hoàn thành thủ tục đăng ký và kích hoạt thành công tài khoản định danh điện tử mức độ 2 tại cơ quan công an.

Tích hợp dữ liệu nền tảng: Đã liên kết thành công 5 nhóm giấy tờ cơ bản lên ứng dụng VNeID, bao gồm: Giấy khai sinh, Sổ tài khoản ngân hàng/Ví điện tử, Tài khoản an sinh xã hội, Sổ điện thoại chính chủ và Sổ sức khỏe điện tử. Ngoài ra, đối với các giao dịch chuyên ngành, người dân cần tích hợp thêm giấy tờ tương ứng (như Bằng lái xe cho thủ tục giao thông, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho thủ tục nhà đất).

Thực hiện qua Cổng dịch vụ công: Toàn bộ hồ sơ phải được gửi trực tuyến thông qua việc đăng nhập bằng tài khoản VNeID hoặc định danh điện tử.

Hệ thống hạ tầng VNeID sẽ tự động tính toán và hiển thị chỉ tiết hạn mức ưu đãi được hưởng trực tiếp trên giao diện tài khoản của từng cá nhân. Đây được xem là bước đi đột phá nhằm nâng cao tỷ lệ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, hiện thực hóa mục tiêu lấy người dân làm trung tâm của chính sách phát triển công dân số.

(Nguồn: tcvn.gov.vn)

Nghị định 292/2026/NĐ-CP: Thuộc lá điện tử, thuốc lá nung nóng thuộc danh mục hàng hóa cấm xuất khẩu, nhập khẩu từ 05/9/2026

Đây là một trong những nội dung đáng chú ý tại Nghị định 292/2026/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Quản lý ngoại thương.



Cụ thể, theo Điều 5 Nghị định 292/2026/NĐ-CP (hiệu lực từ 05/9/2026), hàng hóa

cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành và Danh mục hàng hóa cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định.

Đồng thời, căn cứ Phụ lục I và các quy định pháp luật liên quan, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ có trách nhiệm công bố chi tiết các mặt hàng cấm kèm mã số hàng hóa (mã HS), trừ trường hợp pháp luật đã quy định cụ thể mã HS.

Đáng chú ý, tại Phụ lục I, thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng được liệt kê tại mục số 10 của Danh mục hàng hóa cấm xuất khẩu và mục số 5 của Danh mục hàng hóa cấm nhập khẩu, thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương. Như vậy, đây là nhóm hàng hóa vừa bị cấm xuất khẩu, vừa bị cấm nhập khẩu theo quy định mới.

Tuy nhiên, Nghị định cũng quy định cơ chế ngoại lệ đối với một số trường hợp đặc biệt. Theo khoản 3 Điều 5, việc cho phép xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa thuộc danh mục cấm được thực hiện theo quy định của Luật Quản lý ngoại thương và Nghị định 146/2025/NĐ-CP về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại.

Thương nhân có nhu cầu phải thực hiện thủ tục xin cấp phép, gồm đơn đề nghị, tài liệu thuyết minh về kế hoạch sử dụng, quy trình quản lý, phương án xử lý hàng hóa sau sử dụng cùng các tài liệu liên quan theo quy định. Cơ quan có thẩm quyền sẽ yêu cầu bổ sung hồ sơ trong thời hạn 03 ngày làm việc nếu hồ sơ chưa đầy đủ và cấp hoặc từ chối cấp giấy phép trong 05 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Trường hợp được phép nhập khẩu, thời gian lưu giữ, sử dụng hàng hóa tại Việt Nam không quá 02 năm theo đăng ký của thương nhân với cơ quan cấp phép. Ngoài ra, thương nhân được cấp phép còn phải báo cáo tình hình xuất khẩu, nhập khẩu, sử dụng và xử lý hàng hóa trước ngày 31/12 hằng năm.

(Nguồn: tcvn.gov.vn)

Bộ Khoa học và Công nghệ đã ban hành Thông tư số 36/2026/TT-BKHCN Danh mục sản phẩm, hàng hóa có mức độ rủi ro trung bình, mức độ rủi ro cao



Theo đó, Thông tư này quy định Danh mục sản phẩm, hàng hóa có mức độ rủi ro trung bình, mức độ rủi ro cao thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ kèm theo mã số HS phù hợp với Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam và yêu cầu quản lý chất lượng tương ứng.

Thông tư này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu, kinh doanh sản phẩm, hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm,

hàng hóa có mức độ rủi ro trung bình, mức độ rủi ro cao trên lãnh thổ Việt Nam. Cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm, hàng hóa có mức độ rủi ro trung bình, mức độ rủi ro cao trên lãnh thổ Việt Nam.

Về danh mục sản phẩm, hàng hóa có mức độ rủi ro cao và yêu cầu quản lý chất lượng tương ứng được quy định như sau: Danh mục sản phẩm, hàng hóa có mức độ rủi ro cao được quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này. Yêu cầu quản lý chất lượng tương ứng đối với sản phẩm, hàng hóa có mức độ rủi ro cao được quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này.

Đối với sản phẩm, hàng hóa có mức độ rủi ro cao, kết quả thử nghiệm làm căn cứ chứng nhận hợp quy phải được thực hiện bởi tổ chức thử nghiệm được công nhận hoặc được Bộ Khoa học và Công nghệ chỉ định hoặc được thừa nhận theo quy định của pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa, có phạm vi thử nghiệm phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng.

Việc thừa nhận kết quả thử nghiệm được thực hiện theo quy định của pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật.

Về danh mục sản phẩm, hàng hóa có mức độ rủi ro trung bình và yêu cầu quản lý chất lượng tương ứng được quy định như sau: Danh mục sản phẩm, hàng hóa có mức độ rủi ro trung bình được quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này. Yêu cầu quản lý chất lượng tương ứng đối với sản phẩm, hàng hóa có mức độ rủi ro trung bình được quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này.

Đối với sản phẩm, hàng hóa có mức độ rủi ro trung bình, kết quả thử nghiệm làm căn cứ tự đánh giá hoặc chứng nhận hợp quy phải được thực hiện bởi tổ chức thử nghiệm được công nhận hoặc được Bộ Khoa học và Công nghệ chỉ định hoặc được thừa nhận theo quy định của pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa, có phạm vi thử nghiệm phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng.

Việc thừa nhận kết quả thử nghiệm được thực hiện theo quy định của pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật.

Thông tư quy định theo nguyên tắc quản lý sản phẩm, hàng hóa có mức độ rủi ro trung bình, mức độ rủi ro cao thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ, việc quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm, hàng hóa có mức độ rủi ro trung bình, mức độ rủi ro cao được thực hiện theo quy định của pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa, tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật; quy định của Bộ Khoa học và Công nghệ về chứng nhận hợp quy, công bố hợp quy, kiểm tra chất lượng đối với sản phẩm, hàng hóa và các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng.

Sản phẩm, hàng hóa thuộc Danh mục ban hành kèm theo Thông tư này đồng thời thuộc đối tượng áp dụng của hai hoặc nhiều quy chuẩn kỹ thuật quốc gia thì phải đáp

ứng đầy đủ các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng; thực hiện đánh giá sự phù hợp, chứng nhận hợp quy, công bố hợp quy theo mức độ rủi ro, yêu cầu quản lý chất lượng tương ứng quy định tại Danh mục ban hành kèm theo Thông tư này, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng và quy định của pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa, pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật; bảo đảm không thực hiện trùng lặp nội dung đánh giá sự phù hợp đối với cùng một yêu cầu kỹ thuật đã được đánh giá theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng.

Trường hợp quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đã ban hành trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành có quy định khác về yêu cầu quản lý chất lượng đối với sản phẩm, hàng hóa thuộc Danh mục ban hành kèm theo Thông tư này thì thực hiện theo quy định tại Thông tư này.

Trường hợp quy chuẩn kỹ thuật quốc gia được ban hành mới, sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế quy chuẩn kỹ thuật quốc gia quy định tại Danh mục sản phẩm, hàng hóa có mức độ rủi ro trung bình, mức độ rủi ro cao; hoặc quy chuẩn kỹ thuật quốc gia được ban hành mới để áp dụng bổ sung đối với sản phẩm, hàng hóa thuộc Danh mục ban hành kèm theo Thông tư này thì áp dụng theo quy định tại văn bản ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đó kể từ thời điểm quy chuẩn kỹ thuật quốc gia có hiệu lực thi hành.

Sản phẩm, hàng hóa có mức độ rủi ro trung bình, mức độ rủi ro cao trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử gồm vật liệu phóng xạ, thiết bị hạt nhân và thiết bị bức xạ được quản lý theo quy định của pháp luật về năng lượng nguyên tử; không áp dụng quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 3 và khoản 2, khoản 3 Điều 4 của Thông tư này đối với các sản phẩm, hàng hóa thuộc phạm vi quản lý chuyên ngành năng lượng nguyên tử.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026

(Nguồn: tcvn.gov.vn)

Thông tư quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để thi hành Nghị định số 37/2026/NĐ-CP



Ngày 30 tháng 5 năm 2026, Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành thông tư số 24/2026/TT-BKHCN quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới

sáng tạo và chuyển đổi số để thi hành Nghị định số 37/2026/NĐ-CP.

Theo đó, Thông tư này quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước, bao gồm kinh phí sự nghiệp và kinh phí đầu tư phát triển, trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số cho hoạt động chất lượng sản phẩm, hàng hóa được quy định tại khoản 3 Điều 10; khoản 1 và khoản 3 Điều 11; khoản 1, khoản 2, khoản 3 và khoản 5 Điều 12; điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 17; khoản 3 và khoản 4 Điều 63 của Nghị định số 37/2026/NĐ-CP.

Thông tư được áp dụng cho các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Các tổ chức đánh giá sự phù hợp công lập, tổ chức công nhận công lập. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân có liên quan thực hiện các hoạt động chất lượng sản phẩm, hàng hóa theo quy định tại Nghị định số 37/2026/NĐ-CP.

Nguyên tắc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số cho hoạt động chất lượng sản phẩm, hàng hóa, thông tư quy định như sau:

- Việc lập dự toán, phân bổ, quản lý và sử dụng kinh phí phải gắn với hoạt động, nhiệm vụ chất lượng sản phẩm, hàng hóa đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; đáp ứng yêu cầu phục vụ quản lý nhà nước, thúc đẩy hội nhập quốc tế và phát triển kinh tế - xã hội.

- Việc quản lý, sử dụng kinh phí phải tuân thủ quy định của pháp luật, bảo đảm đúng mục đích, đúng đối tượng, đúng nội dung chi và trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Trường hợp hoạt động chất lượng sản phẩm, hàng hóa thực hiện theo hình thức nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện theo quy định tại Thông tư số 38/2025/TT-BKHCN và Thông tư số 39/2025/TT-BKHCN và các quy định có liên quan tại Thông tư này.

- Kinh phí ngân sách nhà nước được quản lý, sử dụng theo nguyên tắc tiết kiệm, hiệu quả, ưu tiên nhiệm vụ trọng tâm, cấp thiết; bảo đảm không trùng lặp nội dung chi cho cùng một hoạt động, nhiệm vụ.

- Việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí phải bảo đảm công khai, minh bạch, có kiểm tra, giám sát; gắn với trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân được giao quản lý, sử dụng kinh phí theo quy định của pháp luật. Trường hợp hoạt động chất lượng sản phẩm, hàng hóa có liên quan đến lĩnh vực bảo vệ bí mật nhà nước, việc quản lý, sử dụng kinh phí được thực hiện theo quy định pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước và quy định tại Thông tư này.

- Thực hiện phân cấp, phân quyền trong quản lý, sử dụng kinh phí phù hợp với thẩm quyền và phân cấp ngân sách nhà nước; đồng thời bảo đảm trách nhiệm giải trình của cơ quan, tổ chức, cá nhân được giao quản lý, sử dụng kinh phí.

- Việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số cho hoạt động chất lượng sản phẩm, hàng hóa sử dụng nguồn vốn đầu tư phát triển phải tuân thủ quy định pháp luật về đầu tư công và quy định pháp luật hiện hành có liên quan.

- Khuyến khích huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực hợp pháp khác cho các hoạt động chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

- Các khoản kinh phí tài trợ, hỗ trợ của tổ chức, cá nhân phục vụ cho hoạt động về chất lượng sản phẩm, hàng hóa được thực hiện theo thỏa thuận với nhà tài trợ, hỗ trợ. Trường hợp không có thỏa thuận cụ thể với nhà tài trợ, hỗ trợ thì thực hiện theo quy định tại Thông tư này.

Về nguồn kinh phí thực hiện, thông tư quy định:

- Nguồn kinh phí ngân sách nhà nước lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số cho các hoạt động chất lượng sản phẩm, hàng hóa được quy định tại Nghị định số 265/2025/NĐ-CP.

- Nguồn kinh phí hợp pháp khác ngoài ngân sách nhà nước để thực hiện hoạt động chất lượng sản phẩm, hàng hóa, bao gồm: Nguồn đóng góp, tài trợ, hỗ trợ tự nguyện của tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong nước và nước ngoài; Nguồn vốn từ chương trình, dự án hợp tác quốc tế, viện trợ, tài trợ theo quy định của pháp luật; Các nguồn thu hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Việc huy động và sử dụng các nguồn kinh phí hợp pháp khác phải bảo đảm không làm thay đổi mục tiêu, nội dung, tính chất của hoạt động chất lượng sản phẩm, hàng hóa và tuân thủ quy định của pháp luật có liên quan.

- Ngoài ra, tại chương III, chương IV, chương V Thông tư cũng đã quy định chi tiết về mức chi; lập dự toán, chấp hành dự toán và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số cho hoạt động chất lượng, sản phẩm, hàng hóa; nội dung hỗ trợ và định mức hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

Thông tư có hiệu lực thi hành sau 45 ngày từ ngày ký ban hành..

(Nguồn: tcvn.gov.vn)

Triển khai Thông tư số 23/2026/TT-BKHCN ngày 28/5/2026 của Bộ Khoa học và Công nghệ.

Nhằm hoàn thiện cơ chế tài chính phục vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, Bộ Khoa học và Công nghệ đã ban hành Thông tư số

23/2026/TT-BKHCN quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước cho các hoạt động tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.

Thông tư là căn cứ quan trọng để các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện hiệu quả công tác quản lý và sử dụng nguồn kinh phí khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, bảo đảm công khai, minh bạch, tiết kiệm và đúng quy định của pháp luật.

Theo đó, việc lập dự toán và sử dụng kinh phí phải gắn với các nhiệm vụ, kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; bảo đảm đúng mục đích, đúng đối tượng, đúng nội dung chi và phù hợp với khả năng cân đối ngân sách. Đồng thời, khuyến khích huy động các nguồn lực hợp pháp ngoài ngân sách nhà nước để hỗ trợ triển khai các nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Thông tư quy định nhiều nhóm nội dung được sử dụng kinh phí, trong đó tập trung vào các nhiệm vụ trọng tâm như: xây dựng và thực hiện chiến lược, kế hoạch tiêu chuẩn quốc gia; xây dựng, sửa đổi, bổ sung tiêu chuẩn quốc gia và quy chuẩn kỹ thuật; phổ biến, tuyên truyền, đào tạo, tập huấn về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao; hợp tác quốc tế; xây dựng, vận hành và nâng cấp cơ sở dữ liệu quốc gia về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng; ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý, khai thác dữ liệu và cung cấp dịch vụ.

Đáng chú ý, Thông tư cho phép bố trí kinh phí để thực hiện các hoạt động truyền thông trên nền tảng số, mạng xã hội; xây dựng các sản phẩm truyền thông như tin, bài, ảnh, phóng sự; tổ chức hội nghị, hội thảo, tập huấn; thuê chuyên gia, tư vấn trong nước và quốc tế; xây dựng, vận hành các hệ thống cơ sở dữ liệu, nền tảng số phục vụ công tác quản lý nhà nước và hội nhập quốc tế.

Bên cạnh đó, các mức chi được quy định theo nguyên tắc kế thừa các chế độ, định mức hiện hành của Nhà nước về công tác phí, hội nghị, đào tạo, tập huấn, điều tra khảo sát, thuê chuyên gia, ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số. Một số nội dung chuyên môn đặc thù được quy định mức chi riêng nhằm bảo đảm tính khả thi trong triển khai thực tế.

Việc triển khai hiệu quả Thông tư 23/2026/TT-BKHCN sẽ góp phần tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan, đơn vị chủ động xây dựng và thực hiện các nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước; thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số và chính quyền số, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, bền vững trong giai đoạn mới..

(Nguồn: tcvn.gov.vn)

Thông tư 28/2026/TT-BKHCN quy định Danh mục dịch vụ viễn thông bắt buộc quản lý chất lượng.



Thông tư quy định danh mục dịch vụ viễn thông bắt buộc quản lý chất lượng bao gồm:

1. Dịch vụ truy nhập Internet băng rộng có định mặt đất gồm:

- Dịch vụ truy nhập Internet băng rộng cố định mặt đất sử dụng công nghệ FTTH/xPON.

- Dịch vụ truy nhập Internet băng rộng cố định mặt đất sử dụng công nghệ Modem cáp truyền hình.

Các dịch vụ trên áp dụng Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 34:2022/BTTTT.

2. Dịch vụ điện thoại trên mạng viễn thông di động mặt đất (áp dụng Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 36:2022/BTTTT).

3. Dịch vụ truy nhập Internet trên mạng viễn thông di động mặt đất 4G (áp dụng Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 81:2019/BTTTT).

4. Dịch vụ truy nhập Internet trên mạng viễn thông di động mặt đất 5G (áp dụng Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia

QCVN 126:2021/BTTTT, sửa đổi 1:2024 QCVN 126:2021/BTTTT (không áp dụng quy định về chỉ tiêu thời gian trễ trung bình truy nhập dịch vụ tại mục 2,1.3; doanh nghiệp viễn thông có trách nhiệm tự công bố mức chất lượng cam kết đối với chỉ tiêu này theo quy định của pháp luật và chịu trách nhiệm bảo đảm chất lượng theo mức đã công bố)).

Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia được viện dẫn tại Thông tin này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo quy định của văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế đó.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/07/2026. Thông tư số 32/2020/TT-BTTTT ngày 04/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Danh mục dịch vụ viễn thông bắt buộc quản lý chất lượng hết hiệu lực kể từ ngày 15/07/2026./.

(Nguồn: tcvn.gov.vn)

Quy chuẩn kỹ thuật được xây dựng theo những nguyên tắc nào?



thống nhất, minh bạch, hiệu quả và đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

Theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật năm 2025, quy chuẩn kỹ thuật là quy định về mức giới hạn của đặc tính kỹ thuật và yêu cầu quản lý mà sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, quá trình, môi trường và các đối tượng khác trong hoạt động kinh tế - xã hội phải tuân thủ để bảo đảm an toàn vệ sinh, sức khỏe con người; bảo vệ động vật, thực vật, môi trường; bảo vệ lợi ích và an ninh quốc gia, quyền lợi của người tiêu dùng và các yêu cầu thiết yếu khác; bảo đảm tuân thủ cam kết trong các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên và không tạo rào cản không cần thiết cho thương mại.

Quy chuẩn kỹ thuật do cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền ban hành dưới dạng văn bản quy phạm pháp luật để bắt buộc áp dụng.

Đối tượng của hoạt động trong lĩnh vực quy chuẩn kỹ thuật bao gồm: Sản phẩm, hàng hóa; Dịch vụ; Quá trình; Môi trường; Đối tượng khác trong hoạt động kinh tế - xã hội.

Luật cũng nêu rõ 6 nguyên tắc xây dựng quy chuẩn kỹ thuật bao gồm: Mỗi sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, quá trình, môi trường hoặc đối tượng khác trong hoạt động kinh tế - xã hội chỉ được điều chỉnh bởi một quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN) thống nhất trên phạm vi toàn quốc, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Phù hợp thực tiễn Việt Nam, thông lệ quốc tế; bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ trong hệ thống pháp luật và giữa các lĩnh vực quản lý nhà nước; bảo đảm tính khả thi, hiệu quả và đồng bộ với hoạt động đánh giá sự phù hợp.

Bảo đảm sự tham gia của cơ quan, tổ chức, hiệp hội, doanh nghiệp, cá nhân là đối tượng chịu sự tác động của quy chuẩn kỹ thuật.

Ưu tiên quy định yêu cầu kỹ thuật dựa trên tính năng của sản phẩm, hàng hóa; hạn chế quy định các yêu cầu mang tính mô tả hoặc thiết kế chi tiết.

Quy chuẩn kỹ thuật có thể viện dẫn đến quy chuẩn kỹ thuật khác khi cần thiết.

Quy chuẩn kỹ thuật địa phương (QCDP) không quy định các yêu cầu khác cho cùng đối tượng đã được quy định tại QCVN, trừ trường hợp được pháp luật quy định.

(Nguồn: tcvn.gov.vn)

Vì sao người tiêu dùng thông minh luôn quan tâm đến tiêu chuẩn?



Không chỉ nhìn vào giá bán, người tiêu dùng ngày càng quan tâm đến nguồn gốc, chất lượng và mức độ an toàn của sản phẩm. Trong đó, tiêu chuẩn được

xem là "tín hiệu tin cậy" giúp người mua đưa ra lựa chọn đúng đắn giữa một thị trường ngày càng đa dạng.

Tiêu chuẩn - "ngôn ngữ chung" về chất lượng

Khi lựa chọn một sản phẩm, người tiêu dùng thường đối mặt với hàng loạt câu hỏi: Sản phẩm này có an toàn không? Có bền không? Có đáp ứng yêu cầu về chất lượng không?

Không phải lúc nào người mua cũng có đủ kiến thức hoặc công cụ để tự kiểm chứng toàn bộ thông tin đó. Vì vậy, tiêu chuẩn đóng vai trò như một "ngôn ngữ chung" giữa nhà sản xuất và người tiêu dùng, giúp xác định yêu cầu kỹ thuật, chỉ tiêu chất lượng mà sản phẩm cần đáp ứng.

Từ chiếc mũ bảo hiểm, thiết bị điện, đồ chơi trẻ em đến thực phẩm, mỗi nhóm sản phẩm đều có những yêu cầu riêng nhằm bảo đảm an toàn, hiệu quả sử dụng và quyền lợi của người tiêu dùng. Một sản phẩm được sản xuất theo tiêu chuẩn không có nghĩa là tuyệt đối không xảy ra rủi ro, nhưng đó là cơ sở cho thấy sản phẩm đã được xây dựng, kiểm soát theo những yêu cầu kỹ thuật nhất định thay vì chỉ dựa vào quảng cáo hoặc cảm tính.

Không chỉ mua sản phẩm, người tiêu dùng thông minh mua sự an tâm

Trong quá khứ, nhiều người có thói quen lựa chọn sản phẩm dựa chủ yếu vào giá cả, mẫu mã hoặc thương hiệu. Tuy nhiên, sự phát triển của thị trường cùng những vụ việc liên quan đến hàng giả, hàng kém chất lượng, sản phẩm mất an toàn đang khiến hành vi mua sắm thay đổi.

Người tiêu dùng hiện đại quan tâm nhiều hơn đến các thông tin như: Sản phẩm có nguồn gốc rõ ràng hay không? Có đáp ứng các yêu cầu về chất lượng, an toàn? Có thông tin truy xuất, hướng dẫn sử dụng đầy đủ? Nhà sản xuất có hệ thống kiểm soát chất lượng?...

Đó chính là sự khác biệt giữa việc "mua một món đồ" và "đầu tư cho một lựa chọn an toàn". Ví dụ, khi mua một chiếc mũ bảo hiểm, người tiêu dùng thông minh không chỉ quan tâm đến kiểu dáng đẹp hay giá rẻ mà còn chú ý đến khả năng bảo vệ khi xảy ra va chạm. Với thiết bị điện, yếu tố quan trọng không chỉ là công suất hay thiết kế mà còn là độ an toàn trong quá trình sử dụng.

Tiêu chuẩn giúp thị trường minh bạch hơn

Một thị trường phát triển không thể chỉ dựa vào sự cạnh tranh về giá. Nếu thiếu những yêu cầu chung về chất lượng, người tiêu dùng rất khó phân biệt sản phẩm tốt - xấu, còn doanh nghiệp làm ăn nghiêm túc cũng gặp khó khăn khi phải cạnh tranh với hàng kém chất lượng.

Tiêu chuẩn tạo ra "sân chơi chung", giúp doanh nghiệp có định hướng cải tiến sản phẩm, đồng thời giúp người tiêu dùng có thêm căn cứ khi lựa chọn.

Đặc biệt, trong bối cảnh thương mại điện tử phát triển mạnh, khi người mua không thể trực tiếp kiểm tra sản phẩm trước khi nhận hàng, vai trò của tiêu chuẩn càng trở nên quan trọng. Những thông tin về tiêu chuẩn áp dụng, chứng nhận chất lượng, truy xuất nguồn gốc... trở thành yếu tố giúp xây dựng niềm tin.

Hiểu đúng về tiêu chuẩn để lựa chọn đúng

Một điểm quan trọng mà người tiêu dùng cần hiểu là tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật không giống nhau. Tiêu chuẩn thường là những yêu cầu kỹ thuật được sử dụng làm căn cứ để đánh giá, nâng cao chất lượng sản phẩm. Trong khi đó, quy chuẩn kỹ thuật là những yêu cầu bắt buộc phải tuân thủ đối với sản phẩm, hàng hóa thuộc phạm vi quản lý nhằm bảo đảm an toàn, sức khỏe con người, môi trường và lợi ích cộng đồng.

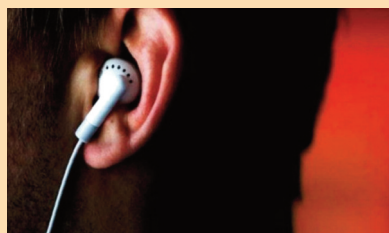
Vì vậy, khi mua hàng, người tiêu dùng không nên chỉ nhìn vào những lời quảng cáo như "cao cấp", "chuẩn quốc tế" hay "chất lượng vượt trội", mà cần quan tâm đến những thông tin có thể kiểm chứng về tiêu chuẩn, quy chuẩn, nguồn gốc và trách nhiệm của nhà sản xuất.

Từ một chiếc nồi chiên không dầu trong căn bếp, một bộ đồ chơi cho trẻ nhỏ, một chiếc xe điện sử dụng hằng ngày hay thiết bị thông minh trong ngôi nhà, tiêu chuẩn luôn hiện diện phía sau mỗi sản phẩm. Người tiêu dùng thông minh không phải là người luôn chọn sản phẩm đắt nhất, mà là người biết đặt câu hỏi trước khi mua: Sản phẩm này có an toàn không? Có đáp ứng yêu cầu chất lượng không? Nhà sản xuất có thực sự chịu trách nhiệm không?

Bởi cuối cùng, tiêu chuẩn không chỉ là câu chuyện của doanh nghiệp hay cơ quan quản lý. Đó là một công cụ giúp mỗi người bảo vệ chính mình và gia đình trong cuộc sống hiện đại. Hiểu về tiêu chuẩn cũng chính là một cách trở thành người tiêu dùng thông minh hơn.

(Nguồn VietQ.vn)

Lạm dụng tai nghe: Nguy cơ âm thầm gây hại thính lực



Trong nhịp sống hiện đại, tai nghe không dây đã trở thành vật dụng quen thuộc của nhiều người, từ học sinh, sinh viên đến nhân viên văn phòng.

Tuy nhiên, các chuyên gia cảnh báo sử dụng tai nghe với âm lượng cao và trong thời gian dài có thể gây tổn thương thính giác không hồi phục nếu không được kiểm soát đúng cách.

Thói quen phổ biến, nguy cơ khó nhận ra

Tại các thành phố lớn không khó để bắt gặp hình ảnh người trẻ đeo tai nghe gần như suốt cả ngày: nghe nhạc khi di chuyển, xem video trong giờ nghỉ trưa, tham gia họp trực tuyến hoặc làm việc từ xa. Nhiều người thậm chí tăng âm lượng tối đa để át tiếng ồn môi trường mà không nhận ra đây là hành vi tiềm ẩn rủi ro.

Theo các chuyên gia thính học, việc tiếp xúc với âm thanh lớn trong thời gian dài có thể dẫn đến mất thính lực do tiếng ồn, một dạng tổn thương thường diễn ra âm thầm. Dấu hiệu ban đầu có thể chỉ là cảm giác ù tai,

nghe kém thoáng qua hoặc khó nghe rõ trong môi trường ồn ào, tuy nhiên, nếu tiếp tục lạm dụng tai nghe, tình trạng này có thể trở nên vĩnh viễn.

Thực tế tại Việt Nam, các bệnh viện tai mũi họng ghi nhận ngày càng nhiều trường hợp người trẻ đến khám vì ù tai, giảm thính lực sớm, trong đó một nguyên nhân phổ biến là thói quen nghe nhạc bằng tai nghe với âm lượng cao trong thời gian dài.

Chuyên gia cảnh báo nguy cơ mất thính lực sớm: Việc sử dụng tai nghe không đúng cách là một trong những nguyên nhân làm gia tăng tình trạng suy giảm thính lực ở người trẻ. Khi âm thanh truyền trực tiếp vào ống tai với cường độ lớn, các tế bào lông trong ốc tai, bộ phận tiếp nhận và chuyển đổi âm thanh sẽ bị tổn thương. "Các tế bào này không có khả năng phục hồi. Nếu tiếp xúc với tiếng ồn cường độ cao trong thời gian dài, người dùng có nguy cơ bị giảm thính lực vĩnh viễn".

Ngoài tác động của âm lượng, việc đeo tai nghe liên tục còn tạo môi trường kín, nóng và ẩm trong ống tai, thuận lợi cho vi khuẩn phát triển, làm tăng nguy cơ viêm tai ngoài. Tai nghe nhét sâu cũng có thể đẩy ráy tai vào bên trong, gây tắc nghẽn và giảm thính lực tạm thời.

Các chuyên gia khuyến nghị người dùng nên áp dụng quy tắc 60/60: chỉ nghe ở mức tối đa 60% âm lượng và không sử dụng quá 60 phút mỗi lần. Sau đó, tai cần được nghỉ khoảng 15-20 phút để phục hồi.

Ngoài ra, người dùng nên: Tránh tăng âm lượng tối đa để át tiếng ồn môi trường; Hạn chế sử dụng tai nghe khi ngủ hoặc đeo liên tục nhiều giờ; Vệ sinh tai nghe định kỳ để giảm nguy cơ nhiễm khuẩn; Đi khám chuyên khoa nếu xuất hiện dấu hiệu ù tai, nghe kém hoặc đau tai.

Đối với người sử dụng thiết bị thông minh, nhiều hãng công nghệ đã tích hợp tính năng cảnh báo khi mức âm thanh vượt ngưỡng an toàn và cho phép theo dõi mức tiếp xúc tiếng ồn theo thời gian. Đây là công cụ hữu ích để điều chỉnh thói quen trước khi thính giác bị ảnh hưởng.

Theo các chuyên gia, mất thính lực do tiếng ồn là tình trạng hoàn toàn có thể phòng tránh, nhưng một khi đã xảy ra thì rất khó phục hồi. Trong bối cảnh tai nghe không dây ngày càng phổ biến, việc nâng cao nhận thức và thay đổi thói quen sử dụng là yếu tố quan trọng để bảo vệ sức khỏe thính giác lâu dài.

Một vài phút giảm âm lượng hay những khoảng nghỉ ngắn cho đôi tai hôm nay có thể giúp người dùng tránh được nguy cơ suy giảm thính lực sớm trong tương lai.

(Nguồn VietQ.vn)

Hàng đạt tiêu chuẩn khác gì hàng thông thường?



Khi mua một sản phẩm, nhiều người chỉ quan tâm đến mẫu mã, giá cả hay thương hiệu mà ít để ý đến việc sản phẩm đó có được sản xuất theo tiêu chuẩn

hay không. Trên thực tế, "hàng đạt tiêu chuẩn" không phải là một khái niệm để quảng cáo, mà phản ánh việc doanh nghiệp áp dụng những yêu cầu kỹ thuật nhằm tạo ra sản phẩm có chất lượng ổn định. Vậy hàng đạt tiêu chuẩn khác gì so với một sản phẩm thông thường?

Đạt tiêu chuẩn nghĩa là gì?

Theo Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn là những quy định về đặc tính kỹ thuật và yêu cầu quản lý dùng làm chuẩn để đánh giá sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ hoặc quá trình sản xuất. Việc áp dụng tiêu chuẩn về nguyên tắc là tự nguyện, trừ trường hợp tiêu chuẩn được viện dẫn bắt buộc trong văn bản quy phạm pháp luật.

Khi doanh nghiệp công bố sản phẩm được sản xuất theo một tiêu chuẩn nhất định (như TCVN, ISO hoặc tiêu chuẩn cơ sở), điều đó đồng nghĩa họ cam kết đáp ứng các yêu cầu đã công bố và chịu trách nhiệm về sự phù hợp của sản phẩm với tiêu chuẩn đó.

Điều này không có nghĩa sản phẩm "tốt nhất" trên thị trường, nhưng cho thấy sản phẩm được sản xuất theo những yêu cầu rõ ràng, có thể kiểm soát và đánh giá.

Hàng đạt tiêu chuẩn khác gì hàng thông thường?

Trên thực tế, không phải mọi sản phẩm lưu thông trên thị trường đều công bố áp dụng tiêu chuẩn. Một số sản phẩm được sản xuất mà không công bố tiêu chuẩn cụ thể hoặc người tiêu dùng không thể biết sản phẩm được kiểm soát chất lượng theo tiêu chí nào.

Trong khi đó, sản phẩm đạt tiêu chuẩn thường có những điểm khác biệt:

Chất lượng ổn định hơn: Các chỉ tiêu về kích thước, độ bền, thành phần, hiệu suất... được kiểm soát theo cùng một bộ yêu cầu, giúp giảm sự chênh lệch giữa các lô sản xuất.

Quy trình sản xuất được kiểm soát: Doanh nghiệp phải xây dựng quy trình để đáp ứng tiêu chuẩn đã áp dụng, từ nguyên liệu đầu vào đến thành phẩm.

Để truy xuất và đánh giá: Khi xảy ra sự cố hoặc khi cần kiểm tra chất lượng, sản phẩm có tiêu chuẩn áp dụng sẽ có cơ sở để đối chiếu, xác định mức độ phù hợp.

Tăng niềm tin cho người tiêu dùng và đối tác: Việc công bố tiêu chuẩn thể hiện trách nhiệm của doanh nghiệp đối với chất lượng sản phẩm, đồng thời tạo thuận lợi trong giao dịch và thương mại.

Tuy nhiên, cần lưu ý rằng hàng đạt tiêu chuẩn không đồng nghĩa với việc chắc chắn an toàn trong mọi trường hợp.

Đối với nhiều nhóm sản phẩm có nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe, an toàn hoặc môi trường, pháp luật còn yêu cầu phải đáp ứng quy chuẩn kỹ thuật (QCVN). Đây là yêu cầu bắt buộc, khác với tiêu chuẩn mang tính tự nguyện.

Ví dụ, mũ bảo hiểm, đồ chơi trẻ em, xăng dầu, thiết bị điện, thang máy hay nhiều sản phẩm thuộc nhóm rủi ro trung bình và rủi ro cao phải đáp ứng các quy chuẩn kỹ thuật tương ứng trước khi lưu thông trên thị trường theo quy định của pháp luật.

Người tiêu dùng nên quan tâm điều gì?

Một sản phẩm chất lượng không chỉ nằm ở lời quảng cáo mà cần có căn cứ để kiểm chứng. Khi lựa chọn hàng hóa, người tiêu dùng nên chú ý:

Doanh nghiệp có công bố tiêu chuẩn áp dụng hay không.

Sản phẩm có thuộc nhóm bắt buộc phải đáp ứng quy chuẩn kỹ thuật hay không.

Nhãn hàng hóa có đầy đủ thông tin theo quy định, gồm tên hàng hóa, tổ chức chịu trách nhiệm, xuất xứ, hướng dẫn sử dụng và các thông tin bắt buộc khác.

Đối với sản phẩm thuộc diện quản lý theo quy chuẩn kỹ thuật, cần kiểm tra dấu hợp quy (CR) hoặc các thông tin chứng minh sự phù hợp nếu pháp luật yêu cầu.

Tiêu chuẩn giúp doanh nghiệp tạo ra sản phẩm có chất lượng ổn định, còn quy chuẩn kỹ thuật là "hàng rào" bảo đảm an toàn đối với những sản phẩm có nguy cơ gây ảnh hưởng đến con người và môi trường. Hiểu đúng sự khác biệt này sẽ giúp người tiêu dùng lựa chọn sản phẩm thông minh hơn, đồng thời góp phần xây dựng một thị trường minh bạch và nâng cao chất lượng hàng hóa.

(Theo VietQ.vn)

Bảo vệ thương hiệu trong môi trường số: Doanh nghiệp cần làm gì trước tình trạng giả mạo website, fanpage?



Cùng với sự bùng nổ của thương mại điện tử, mạng xã hội và nền kinh tế số, tài sản thương hiệu của doanh nghiệp không chỉ tồn tại ở

sản phẩm, logo hay hệ thống nhận diện mà còn hiện diện trên website, fanpage, tài khoản mạng xã hội và các nền tảng trực tuyến.

Tuy nhiên, đây cũng là "mảnh đất màu mỡ" để các đối tượng xấu giả mạo website, fanpage, tài khoản mạng xã hội nhằm lừa đảo người tiêu dùng, chiếm đoạt tài sản và làm suy giảm uy tín doanh nghiệp. Trong bối cảnh đó, bảo vệ thương hiệu trên môi trường số đang trở thành yêu cầu cấp thiết, đòi hỏi sự chủ động từ doanh nghiệp cùng sự phối hợp của cơ quan quản lý.

Giả mạo thương hiệu trên không gian mạng ngày càng tinh vi

Chỉ cần vài phút tìm kiếm trên mạng xã hội, người dùng có thể bắt gặp hàng chục fanpage sử dụng tên gọi, hình ảnh gần giống với các thương hiệu nổi tiếng. Không ít website được thiết kế với giao diện gần như giống hệt website chính thức của doanh nghiệp, chỉ khác một vài ký tự trong tên miền.

Thực tế thời gian qua cho thấy, nhiều thương hiệu lớn tại Việt Nam liên tục phát đi cảnh báo về tình trạng bị giả mạo.

Theo các chuyên gia an ninh mạng, lợi dụng uy tín thương hiệu đang trở thành một trong những hình thức lừa đảo trực tuyến phổ biến nhất hiện nay. Đối tượng xấu không cần xây dựng lòng tin từ đầu mà dựa trên uy tín của doanh nghiệp để đánh lừa người tiêu dùng. Điều đáng lo ngại là với sự hỗ trợ của trí tuệ nhân tạo (AI), công nghệ tạo website tự động và quảng cáo trên

mạng xã hội, việc tạo ra một website hoặc fanpage giả mạo chỉ mất vài giờ đồng hồ.

Doanh nghiệp cần chuyển từ xử lý sự cố sang phòng ngừa

Khi xảy ra các vụ việc giả mạo thương hiệu, người chịu thiệt đầu tiên là khách hàng. Tuy nhiên, doanh nghiệp cũng phải gánh chịu nhiều hậu quả lâu dài. Nếu người tiêu dùng bị lừa chuyển tiền, mua phải hàng giả hoặc bị đánh cắp thông tin cá nhân thông qua website giả mạo, niềm tin đối với thương hiệu thật cũng bị ảnh hưởng đáng kể.

Theo các chuyên gia truyền thông, trong thời đại số, uy tín doanh nghiệp có thể được xây dựng trong nhiều năm nhưng chỉ cần một vụ việc lan truyền trên mạng xã hội cũng đủ tạo ra khủng hoảng truyền thông. Đối với doanh nghiệp kinh doanh trực tuyến, việc xuất hiện hàng chục fanpage giả còn khiến chi phí quảng bá tăng lên do người tiêu dùng khó nhận diện đâu là kênh chính thức.

Nhiều doanh nghiệp phải đầu tư nguồn lực đáng kể cho hoạt động rà quét, báo cáo vi phạm, xử lý các tài khoản giả mạo và truyền thông cảnh báo khách hàng. Không ít doanh nghiệp cho biết số lượng fanpage giả mạo xuất hiện nhanh hơn nhiều so với tốc độ xử lý của các nền tảng mạng xã hội.

Các chuyên gia cho rằng, thay vì chỉ xử lý khi xảy ra giả mạo, doanh nghiệp cần xây dựng chiến lược bảo vệ thương hiệu số ngay từ đầu. Trước hết, doanh nghiệp cần đăng ký đầy đủ quyền sở hữu trí tuệ đối với tên thương mại, nhãn hiệu, logo, slogan và các tài sản nhận diện khác.

Song song đó, cần đăng ký nhiều tên miền liên quan đến thương hiệu, bao gồm các đuôi phổ biến như ".vn", ".com", ".com.vn", ".net"... cũng như những tên miền dễ gây nhầm lẫn nhằm hạn chế nguy cơ bị chiếm dụng.

Việc xác thực tài khoản chính thức trên các nền tảng mạng xã hội cũng là giải pháp quan trọng giúp người tiêu dùng nhận diện đúng fanpage của doanh nghiệp.

Nhiều doanh nghiệp lớn hiện xây dựng bộ quy chuẩn truyền thông số, trong đó quy định thống nhất về tên fanpage, hình ảnh đại diện, website chính thức và các kênh chăm sóc khách hàng.

Bên cạnh đó, doanh nghiệp cần ứng dụng các giải pháp giám sát thương hiệu (Brand Monitoring) để phát hiện sớm website giả mạo, tên miền tương tự hoặc các tài khoản sử dụng trái phép hình ảnh thương hiệu.

Các công cụ theo dõi bằng AI hiện nay có thể cảnh báo gần như theo thời gian thực khi xuất hiện website hoặc fanpage có dấu hiệu giả mạo.

Cần sự phối hợp giữa doanh nghiệp, nền tảng và cơ quan quản lý

Một thực tế cho thấy, nhiều vụ lừa đảo thành công không phải do website giả quá tinh vi mà do người dùng thiếu kỹ năng nhận biết. Do đó, truyền thông hướng dẫn khách hàng nhận diện kênh chính thức cần được coi là một phần trong chiến lược bảo vệ thương hiệu.

Truyền thông hướng dẫn khách hàng nhận diện kênh chính thức cần được coi là một phần trong chiến lược bảo vệ thương hiệu

Truyền thông hướng dẫn khách hàng nhận diện kênh chính thức cần được coi là một phần trong chiến lược bảo vệ thương hiệu

Nhiều doanh nghiệp hiện thường xuyên đăng tải cảnh báo trên website, fanpage, ứng dụng di động và gửi email tới khách hàng về các hình thức giả mạo mới.

Các ngân hàng cũng liên tục khuyến cáo khách hàng không truy cập đường link lạ, không cung cấp OTP, mật khẩu hoặc thông tin đăng nhập cho bất kỳ ai.

Theo các chuyên gia, khi người tiêu dùng được trang bị kiến thức đầy đủ, hiệu quả của các website giả mạo sẽ giảm đáng kể.

Trong thời gian qua, Bộ Công an, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Công Thương cùng các cơ quan chức năng đã tăng cường xử lý các hành vi lừa đảo trực tuyến, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ và giả mạo thương hiệu trên môi trường mạng. Tuy nhiên, theo nhiều doanh nghiệp, việc xử lý vẫn còn gặp khó khăn do các website giả thường đặt máy chủ ở nước ngoài hoặc thay đổi tên miền liên tục.

Các nền tảng mạng xã hội cũng cần rút ngắn thời gian xác minh và gỡ bỏ các fanpage giả mạo, đồng thời tăng cường xác thực đối với các tài khoản doanh nghiệp.

Việc chia sẻ dữ liệu giữa cơ quan quản lý, doanh nghiệp và các nền tảng công nghệ sẽ giúp phát hiện sớm các hành vi vi phạm và giảm thiểu thiệt hại.

Trong kỷ nguyên số, thương hiệu không chỉ là logo hay sản phẩm mà còn là toàn bộ dấu chân số của doanh nghiệp. Nếu doanh nghiệp không quản trị tốt website, fanpage, tên miền và dữ liệu thương hiệu thì rất dễ bị các đối tượng xấu lợi dụng. Chi phí đầu tư cho bảo vệ thương hiệu số luôn thấp hơn rất nhiều so với chi phí xử lý một cuộc khủng hoảng uy tín sau khi xảy ra sự cố. Vì vậy, doanh nghiệp cần coi quản trị thương hiệu số là một phần trong chiến lược phát triển bền vững, thay vì chỉ là giải pháp ứng phó.

Đại diện Cục Sở hữu trí tuệ (Bộ Khoa học và Công nghệ) cho rằng: Trong bối cảnh chuyển đổi số diễn ra mạnh mẽ, quyền sở hữu trí tuệ không chỉ được bảo vệ trên thị trường truyền thống mà còn phải được bảo vệ hiệu quả trên môi trường số. Doanh nghiệp cần chủ động đăng ký bảo hộ nhãn hiệu, xây dựng cơ chế giám sát việc sử dụng trái phép tài sản trí tuệ trên internet, đồng thời phối hợp chặt chẽ với cơ quan quản lý và các nền tảng số để xử lý kịp thời các hành vi xâm phạm. Đây là yếu tố quan trọng nhằm bảo đảm môi trường kinh doanh minh bạch, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và nâng cao năng lực cạnh tranh của thương hiệu Việt.

Trong nền kinh tế số, thương hiệu không chỉ là tài sản vô hình mà còn là "tâm hộ chiếu" quyết định niềm tin của khách hàng và năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp. Khi các hành vi giả mạo website, fanpage và tài khoản mạng xã hội ngày càng tinh vi, việc bảo vệ thương hiệu không thể chỉ dừng ở đăng ký nhãn hiệu hay xử lý vi phạm sau sự cố. Doanh nghiệp cần xây dựng một hệ thống phòng vệ toàn diện, kết hợp giữa công nghệ, quản trị rủi ro, truyền thông và pháp lý. Đồng thời, sự phối hợp chặt chẽ giữa doanh nghiệp, cơ quan quản lý, các nền tảng số và người tiêu dùng sẽ tạo nên "lá chắn" hiệu quả, góp phần xây dựng môi trường kinh doanh số an toàn, minh bạch và nâng cao uy tín của thương hiệu Việt trong kỷ nguyên số.

Theo VietQ.vn